

Số: 448/TB-GDDT

Phú Nhuận, ngày 12 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO
Về nội dung phỏng vấn kiến thức chung,
phỏng vấn chuyên môn, nghiệp vụ
Năm học 2018 – 2019

Để chuẩn bị tốt phần phỏng vấn kiến thức chung, phỏng vấn chuyên môn, nghiệp vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo ứng viên xét tuyển chức danh giáo viên, nhân viên đã đăng ký tại Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận cần nghiên cứu các tài liệu sau:

A. Đối với ứng viên xét tuyển chức danh giáo viên:

I.- Phần kiến thức chung:

1. Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 25/11/2009.

2. Điều lệ trường Mầm non (*Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 ban hành Điều lệ Trường mầm non*), Tiểu học (*ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

3. Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (*ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non (*ban hành kèm theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

4. Quy định về đạo đức nhà giáo (*ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

5. Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS (*ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (*Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22-1- 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*)

Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học (*Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*)

6. Thông tư số 16/2017/BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở

giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

7. Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Quy định đánh giá học sinh Tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014)

8. Luật viên chức

9. Quy định dạy thêm, học thêm (ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012)

II. Phần phỏng vấn - thực hành giảng dạy

- Câu hỏi phỏng vấn:

+ Nội dung câu hỏi: trong chương trình sách giáo khoa theo bậc học (thí sinh được phép mang theo sách giáo khoa; **không** được mang theo sách giáo viên, hướng dẫn giảng dạy các môn)

+ Câu hỏi: là yêu cầu trình bày cách giảng dạy một hoặc một số khái niệm, định nghĩa, bài tập hoặc nội dung liên quan trong sách giáo khoa.

- Cách tiến hành phỏng vấn:

+ Thí sinh nhận đề và chuẩn bị nội dung trình bày: 10 phút.

+ Trình bày theo nội dung câu hỏi đã yêu cầu.

+ Trả lời các câu hỏi của giám khảo phỏng vấn (Thời gian tổng cộng phần trình bày và trả lời câu hỏi là: 10 phút).

B. Đối với ứng viên xét tuyển chức danh

I. Kiến thức chung:

1. Hiến pháp năm 2013.

2. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.

3. Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013.

4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

5. Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

II. Nghiệp vụ chuyên ngành đối với các vị trí việc làm:

1. Thư viện:

- Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

- Thông tư số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện phổ thông.

- Thông tư số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện phổ thông.

- Công văn số 11185/GDTH ngày 17 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

2. Văn thư:

- Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

- Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính. *luu*



TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Võ Cao Long